

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/2025/QĐST-HNGĐ

Quốc Oai, ngày 07 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 254/2024/TLST – VHNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” giữa:

* Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1991; căn cước công dân số: 001091034453 cấp ngày 02 tháng 5 năm 2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội và chị **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1991; căn cước công dân số: 040191032808 cấp ngày 24 tháng 6 năm 2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; cùng đăng ký thường trú: tổ dân phố H, thị trấn Q, huyện Q, thành phố Hà Nội;

Căn cứ vào các Điều 144; khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 và của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 59 và Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị D, là hợp pháp có Giấy chứng nhận kết hôn số 144; Quyền số: 12/2012 ký ngày 24 tháng 12 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Q, huyện Q, thành phố Hà Nội.

[2] Việc ly hôn và các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2024 là hoàn T tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh **Nguyễn Văn T** và chị **Nguyễn Thị D**.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh chị xác nhận có 03 con chung là cháu **Nguyễn Ngọc Q**, sinh ngày 20 tháng 7 năm 2013; cháu **Nguyễn Sỹ Q**, sinh ngày 17 tháng 5 năm 2017 và cháu **Nguyễn Phú K**, sinh ngày 12 tháng 12 năm 2022; Giao chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung kể từ ngày ký quyết định cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh T cho đến khi chị D có yêu cầu hoặc có quyết định thay đổi khác;

Anh Nguyễn Văn T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh chị xác nhận tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Sau khi ly hôn hai bên tự lo về nhà ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì.

- Về khoản nợ: Anh chị xác nhận không vay nợ nhau, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị D tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0020306 ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Q;
- Chi cục THA dân sự huyện Q;
- UBND thị trấn Q, huyện Q,
- Lưu hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Long